

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Chính và ông Vũ Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lai Vĩnh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/9/1993;

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Lai Văn T – Đã chết và bà Phạm Thị O, sinh năm 1968; Hiện mẹ của bị cáo đang trú tại Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lai Vinh T bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn c ầm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái– Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/12/1995; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1969. Hiện bố, mẹ của bị cáo đang trú tại Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020, được được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn c ầm đi

khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lại Anh V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- *Người chứng kiến*

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn P, xã P (Nay là xã G), thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30, ngày 30 tháng 12 năm 2019, tổ công tác thuộc Công an thành phố Yên Bái đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn P, xã P (nay là xã G), thành phố Yên Bái đã phát hiện và bắt quả tang đối với Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T đang thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ với một người đàn ông không biết tên tại khu vực đường A thuộc thôn P, xã P (nay là xã G), thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình bắt quả tang thu giữ:

- 01 túi dù màu xanh nước biển có dây rút màu đen và 01 hộp giấy nghi bên trong có pháo nổ; 01 túi nilon màu đen, cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Lai Vĩnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có lắp sim số thuê bao 0373.676.999; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP mang biển kiểm soát 21B1- 44290; Thu giữ của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có bàn phím màu đen.

Ngày 31/12/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Yên Bái đã T hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Lai Vĩnh T tại thôn Kiến T, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh Tùng khai nhận : Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/12/2019, Lai Vĩnh T được một người đàn ông không rõ tên tuổi ở thành phố Y, tỉnh Yên Bái gọi điện hỏi mua pháo. Lai Vĩnh T và người đàn ông này đã thỏa thuận thống nhất số lượng pháo gồm: 30 bánh pháo tép với giá 80.000đ/1 bánh pháo; 01 dây pháo tép dài 6m với giá 1.000.000đ và 01 dàn pháo hoa với giá 1.100.000đ. Số tiền để mua số pháo trên là 4.500.000 đồng, Lai Vĩnh T yêu cầu phải trả thêm cho T tiền công đi lại là 800.000đ, tổng số tiền người mua pháo sẽ phải trả cho T là 5.300.000đ và sẽ giao hàng tại thành phố Y trong đêm 30/12/2019.

Sau khi thỏa thuận xong, toàn bộ 30 bánh pháo tép và dây pháo tép được Lai Vĩnh T để sẵn vào 01 thùng bìa cattong có dán băng dính vào các mép thùng và để thùng bìa cattong này vào 01 túi vải dù màu xanh nước biển có dây rút màu đen;

còn dàn pháo hoa được T để vào 01 túi nilon màu đen và buộc quai túi lại. Lai Vĩnh T để số pháo này trong bếp nhà T ở thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau đó, T rủ Nguyễn Thanh T đi ra thành phố Y, T đồng ý, sau đó T chỉ vào túi nilon màu đen và túi dù màu xanh da trời có dây rút màu đen hỏi T: “Đây là cái gì”; T trả lời: “Đó là pháo”, T đi cùng và lên xe mô tô ngồi sau T điều khiển, T đưa cho T xách túi dù màu xanh da trời, còn túi nilon màu đen đựng dàn pháo hoa được T để ở giá trước xe Yamaha Exciter GP. Trên đường đi T nói với T “Đi ra thành phố giao pháo với anh rồi về anh em mình uống rượu cho vui”

Khoảng 21 giờ ngày 30/12/2019, T và T đi đến khu vực cách nút giao IC 12 khoảng 2km giao túi đựng pháo nổ cho người đàn ông mua pháo ; Cùng lúc này, tổ công tác của Công an thành phố Yên Bái phát hiện và yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông mua pháo điều khiển xe mô tô bỏ trốn, tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được. Tổ công tác đã tiến hành bắt quả tang Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T về hành vi “Buôn bán hàng cấm” và tạm giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 7922/C09-P2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (31 tràng) đều là pháo nổ, tổng khối lượng pháo là 9,4kg (chín phẩy tư kilôgam).

- 01 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 49 vật có hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng pháo là 2,2 kg (hai phẩy hai kilôgam).

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 13/4/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo:

- Lai Vĩnh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

- Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa vạy kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, bị cáo T nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm (Pháo nổ) của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào 21 giờ 40 phút ngày 30/12/2019, tại thôn P, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ với trọng lượng là 11,6 kg (Mười một phẩy sáu kilôgam) thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lai Vĩnh T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Do đó T giữ vai trò chính trong vụ án bị cáo T giữ vai trò sau bị cáo T.

[4] Hành vi buôn bán hàng cấm (Pháo nổ) mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ; còn làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Xuất phát từ đặc tính nguy hiểm do pháo nổ gây ra nên nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ và đốt pháo trong nhiều năm nay. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều

chính mọi hành vi hoạt động của bản thân, đều chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lai Vĩnh T, Nguyễn Thanh T là người lao động tự do và thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo nổ Cơ quan điều tra đã thu giữ, được hoàn trả lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông; xét pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 túi ni lon màu đen cũ đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP BKS: 21B1-44290 mà Lai Vĩnh T sử dụng vận chuyển pháo nổ đi tiêu thụ ngày 30/12/2019, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lại Anh V (Sinh năm: 1994; HKTT: Xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái). Văn cho T mượn xe máy để phục vụ cuộc sống sinh hoạt nên không biết và cũng không đồng ý cho T sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có bàn phím màu đen (Không bật được nguồn) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh T. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho Lại Anh V và Nguyễn Thanh T những tài sản trên là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, có lắp sim số thuê bao 0373.676.999 là tài sản của Lại Anh Văn cho Lai Vĩnh T mượn nên trả lại cho Lại Anh Văn.

[8] Quá trình điều tra Lai Vĩnh T khai nhận đã mua số pháo trên của Phạm Văn H (Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái) với mục đích để đốt vào dịp tết Nguyên đán và bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Ngoài ra Lai Vĩnh T còn khai Hoàng Văn M (Sinh năm 1994, HKTT: thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái), là người đã cho người đàn ông hỏi mua pháo ở thành phố Y số điện thoại để liên lạc với T. Tại Cơ quan CSĐT, Phạm Văn H, Hoàng Văn M đều khai nhận không hề biết việc Lai Vĩnh T buôn bán pháo nổ, họ không liên quan đến việc T mua và bán pháo. Lai Vĩnh T cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh việc Phạm Văn H bán pháo cho T, và Hoàng Văn M là người môi giới để T mang pháo đi bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi ở thành phố Y nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông mua pháo của Lai Vĩnh T, do T và T không biết người mua pháo là ai, địa chỉ cụ thể thế nào, chỉ biết ở thành phố Y. T không nhớ số điện thoại của người này; quá trình kiểm tra điện thoại mà T đã sử dụng để liên

lạc với người đàn ông này thì điện thoại hỏng không còn lưu các thông tin, dữ liệu cuộc gọi đi, đến. Nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lai Vĩnh T và Nguyễn Thanh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lai Vĩnh T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lai Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật T hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 11,30 kg pháo nổ được niêm phong trong một hộp cát tông có các chữ ký, chữ viết tên của Dư Mạnh Thắng, Vương Văn Trị và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Yên Bái và 01 túi nilon màu đen cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Lại Anh V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, có lắp sim số thuê bao 0373.676.999, được niêm phong trong một phong bì, mặt trước có ghi "Điện thoại di động của Lai Vĩnh T sau khi mở niêm phong kiểm tra, niêm phong lại ngày 13/01/2020", mặt sau phong bì được dán kín, có chữ ký, chữ viết tên của Dư Mạnh Thắng, Đinh Mạnh Cường, Phạm Anh Tùng, Nguyễn Tiến Suốt, Lai Vĩnh T, Nguyễn Thanh T và ba hình dấu tròn đỏ (Của Cơ quan CSĐT – Công an TP Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lai Vĩnh T, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật T hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung